

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2019; Điều lệ trường mầm non;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Thực hiện kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND Huyện Thanh Oai về phát triển giáo dục mầm non huyện Thanh Oai giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Căn cứ đặc điểm tình hình của trường và địa phương.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Tổng số CBGVNV toàn trường 55 đồng chí. Trong đó CBQL 3 đồng chí, GV 38 đồng chí, cô nuôi 10 đồng chí, kế toán 1 đồng chí, y tế học đường 1 đồng chí, nhân viên bảo vệ 2 đồng chí.

- CBGVNV đều được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn và được phân công nhiệm vụ theo đúng chuyên môn. Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn 100%, GV có trình độ trên chuẩn 30/38 đồng chí đạt 79%.

2. Quy mô nhóm lớp và trẻ em

- Tổng số nhóm lớp: 17 (Nhóm trẻ 2, lớp Mẫu giáo 15)

- Tổng số trẻ ra lớp: 503 cháu

+ Nhà trẻ 40 cháu, đạt 12.2% độ tuổi

+ Mẫu giáo 463 cháu, đạt 80.6% độ tuổi

Trong đó: Trẻ nhà trẻ: 40/2 nhóm,; MG 463/15 lớp; Riêng trẻ 5 tuổi 203/6 lớp đạt 100% độ tuổi.

- Trên địa bàn xã có 7 cơ sở MN tự thực với số trẻ 217, trong đó nhà trẻ: 102 cháu, đạt 31.2% độ tuổi, MG 115 cháu, đạt 20% độ tuổi.

- Tổng hợp chung số trẻ MN đã đi học cả công lập và tự thực: 720 cháu; Trong đó: NT: 142 đạt 43.4% so với độ tuổi.

MG: 578 cháu tỷ lệ đạt 100 % so với độ tuổi.

Lớp 5 tuổi: 203 đạt 100% so với độ tuổi

3. Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên: 2.689.5 m²

- Phòng học: 17

- Phòng hành chính quản trị: 5

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời chưa đảm bảo đầy đủ.